TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 64/2026/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 25 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 77/2026/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Triệu Thị N, sinh năm 2004;

- Bị đơn: Anh Hứa Văn H, sinh năm 2001;

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã X, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Triệu Thị N và anh Hứa Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

** Về quan hệ hôn nhân:* Chị Triệu Thị N và anh Hứa Văn H thuận tình ly hôn.

** Về con chung:* Anh Hứa Văn H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hứa Đức D, sinh ngày 18/7/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Nghĩa vụ cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, chị Triệu Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

** Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Về nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Về án phí*: Chị Triệu Thị Niệm N1 chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002583 ngày 11/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Trả lại cho chị N số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAT Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 8 - Thái Nguyên;
- Phòng THADS khu vực 8 - Thái Nguyên;
- UBND xã Quý Hòa, tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thanh Bình